

# Xin Chào Việt Nam

## Biến động thị trường

|                   | 06/05    | 1 ngày | 1T   | 3T  | YTD |
|-------------------|----------|--------|------|-----|-----|
| VNIndex (điểm, %) | 1,891.20 | 0.9    | 12.7 | 7.7 | 6.0 |
| GTGD (tỷ đồng)    | 23,899   |        |      |     |     |
| VN30 (điểm, %)    | 2,053.41 | 1.0    | 11.5 | 5.6 | 1.1 |

## Các chỉ số

|                        | 06/05       | 1 ngày | 1T      | 3T     | YTD    |
|------------------------|-------------|--------|---------|--------|--------|
| TPCP 1 năm (% đcb)     | 3.60        | 1.67   | 3.85    | 12.78  | 19.07  |
| TPCP 3 năm (% đcb)     | 3.77        | 0.39   | 3.33    | 13.54  | 21.37  |
| USD/VND (%)            | 26,325.00   | (0.00) | 0.05    | (1.54) | (0.11) |
| JPY/VND (%)            | 168.62      | 0.24   | (2.25)  | (1.88) | (0.45) |
| EUR/VND (%)            | 30,963.00   | 0.23   | (1.73)  | (0.69) | (0.34) |
| CNY/VND (%)            | 3,868.64    | (0.11) | (0.83)  | (3.24) | (2.73) |
|                        | Phiên trước | 1 ngày | 1T      | 3T     | YTD    |
| TPKB Mỹ 10 năm (% đcb) | 4.34        | (0.12) | 1.18    | 3.28   | 4.25   |
| WTI (USD/thùng, %)     | 95.66       | 0.61   | (15.31) | 50.53  | 66.60  |
| Vàng (USD/oz, %)       | 4,719.33    | 0.03   | 1.44    | (5.45) | 9.58   |

## Giao dịch NĐT tổ chức trong nước

| Mua ròng | (Tỷ đồng) | Bán ròng | (Tỷ đồng) |
|----------|-----------|----------|-----------|
| FPT      | 217.0     | HCM      | (139.1)   |
| ACB      | 80.7      | MWG      | (88.7)    |
| STB      | 72.1      | VHC      | (62.9)    |
| GEE      | 70.7      | VHM      | (56.6)    |
| KDH      | 54.0      | TPB      | (46.0)    |

## Giao dịch khối ngoại

| Mua ròng | (Tỷ đồng) | Bán ròng | (Tỷ đồng) |
|----------|-----------|----------|-----------|
| POW      | 202.3     | FPT      | (453.8)   |
| MSN      | 144.7     | ACB      | (213.2)   |
| DGC      | 78.3      | HPG      | (212.1)   |
| GEX      | 68.6      | VIC      | (186.9)   |
| MWG      | 58.1      | KDH      | (112.0)   |

## Biến động theo ngành

| Top 5 ngành tăng        | %    | Top 5 ngành giảm | %      |
|-------------------------|------|------------------|--------|
| F&B                     | 3.57 | Vật liệu         | (0.90) |
| Hàng hóa vốn            | 3.12 | Hàng hóa cá nhân | (0.09) |
| Tài chính đa dạng       | 2.23 | Bất động sản     | (0.06) |
| Tiện ích                | 1.81 |                  |        |
| Truyền thông & giải trí | 1.47 |                  |        |

## CÓ GÌ HÔM NAY?

### Nhận định thị trường & Tin tức

- Nhận định thị trường:** Duy trì lực cầu

### Lịch sự kiện

## Ước tính tổng lợi nhuận doanh nghiệp các cổ phiếu trong VN30

|      | LNHD (Tỷ đồng) | LN ròng (Tỷ đồng) | Tăng EPS (% n/n) | PE (x) | PB (x) | EV/EBITDA (x) | ROE (%) |
|------|----------------|-------------------|------------------|--------|--------|---------------|---------|
| 2022 | 2,015          | 263               | 116.6            | 9.8    | 1.6    | 1.4           | 18.4    |
| 2023 | 2,272          | 261               | 102.0            | 11.7   | 1.6    | 1.3           | 14.3    |
| 2024 | 1,596          | 317               | 123.1            | 11.7   | 1.6    | 1.5           | 14.8    |
| 2025 | 1,625          | 456               | 175.8            | 11.7   | 1.8    | 1.9           | 15.7    |

## Các chỉ báo vĩ mô Việt Nam

|                             | 3Q24   | 4Q24   | 1Q25   | 2Q25   | 3Q25   | 4Q25   | 1Q26   |
|-----------------------------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|
| GDP (% n/n)                 | 7.4    | 7.6    | 7.1    | 8.0    | 8.2    | 8.5    | 7.8    |
| Cán cân thương mại (tỷ USD) | 8.9    | 4.0    | 3.2    | 4.4    | 8.9    | 3.2    | (3.6)  |
| CPI (% n/n, TB)             | 3.5    | 2.9    | 3.2    | 3.3    | 3.3    | 3.4    | 3.5    |
| Tin dụng (%)                | 16.1   | 13.8   | 16.3   | 17.5   | 13.4   | 17.9   | 15.9   |
| USD/VND (tb)                | 24,093 | 25,386 | 25,565 | 26,121 | 26,424 | 26,296 | 26,342 |
| GDP Mỹ (% n/n)              | 2.8    | 2.5    | (0.3)  | 2.2    | 3.0    | 2.6    | 2.0    |
| GDP Trung Quốc (% n/n)      | 4.6    | 4.8    | 5.4    | 5.2    | 4.8    | 4.5    | 5.0    |

Nguồn: KIS Research, Bloomberg

## Nhận định thị trường & Tin tức

### Nhận định thị trường

#### Duy trì lực cầu

Dù áp lực bán vẫn hiện hữu trong phiên, song lực cầu chủ động đã giúp thị trường duy trì sắc xanh và kết phiên tăng điểm. Trong đó, nhóm Chứng khoán và Ngân hàng ghi nhận tăng trưởng nổi bật.

Kết phiên, VNIndex tăng 0.87%, đóng cửa ở ngưỡng 1,891 điểm. Trong khi đó, VN30Index tăng 1.04%, đóng cửa tại 2,053 điểm. Khối lượng và giá trị giao dịch trong phiên đạt 877 triệu cổ phiếu/23,898 tỷ đồng, tăng lần lượt 25%/15% so với trung bình của năm phiên giao dịch trước đó.

Khối ngoại bán ròng, với hơn 1,102 tỷ đồng, ở các mã FPT, ACB và HPG với giá trị lần lượt là 453 tỷ đồng, 213 tỷ đồng và 212 tỷ đồng. Ngược lại, họ tập trung mua các mã POW, MSN và DGC với giá trị lần lượt là 202 tỷ đồng, 144 tỷ đồng và 78 tỷ đồng.

Chứng khoán ghi nhận tăng điểm, bao gồm VIX (+6.99%), HCM (+6.95%), SSI (+4.40%), VPX (+2.94%), TCX (+2.61%) và VCK (+2.35%).

Ngân hàng có tỷ suất sinh tốt, ở STB (+3.45%), LPB (+2.70%), ACB (+2.21%), TCB (+1.80%), VIB (+1.57%), VCB (+1.00%), BID (+0.86%), HDB (+0.76%), SHB (+0.71%), MBB (+0.39%) và SSB (+0.30%).

Bất động sản đóng cửa trong sắc xanh, nhờ VRE (+3.98%), KBC (+1.31%) và BCM (+0.94%).

Bên cạnh đó, dòng vốn còn đổ vào các cổ phiếu vốn hóa lớn như DGC (+5.28%), MSN (+2.35%), VPL (+2.27%), GAS (+1.93%), GVR (+1.70%), SAB (+1.59%), MWG (+1.42%), HPG (+1.10%), VNM (+0.65%) và VJC (+0.28%).

Thị trường ghi nhận phiên tăng điểm cùng với sự cải thiện từ thanh khoản, qua đó cho thấy lực cầu đang dần gia tăng và dòng tiền có dấu hiệu quay trở lại. Bên cạnh đó, xu hướng tăng ngắn hạn vẫn đang được duy trì và chưa xuất hiện tín hiệu suy yếu đáng kể.

## Lịch sự kiện

### ► Lịch sự kiện

| Ex-right date | Exercise day | Ticker | Exchange | Right                         | Rate   | Value (VND bn) |
|---------------|--------------|--------|----------|-------------------------------|--------|----------------|
| 07/05/2026    | 20/05/2026   | TTC    | HNX      | Cash Dividend (VND1000/share) | 10.00% | 1,000          |
| 07/05/2026    |              | MDF    | UPCoM    | Annual General Meeting        |        |                |
| 07/05/2026    |              | BOT    | UPCoM    | Annual General Meeting        |        |                |
| 07/05/2026    | 18/05/2026   | NFC    | HNX      | Cash Dividend (VND5000/share) | 50.00% | 5,000          |
| 07/05/2026    |              | KSQ    | HNX      | Annual General Meeting        |        |                |
| 07/05/2026    | 05/06/2026   | BTV    | UPCoM    | Annual General Meeting        |        |                |
| 07/05/2026    | 11/06/2026   | PTG    | UPCoM    | Cash Dividend (VND5000/share) | 50.00% | 5,000          |
| 07/05/2026    | 20/05/2026   | HNF    | UPCoM    | Annual General Meeting        |        |                |
| 07/05/2026    | 05/06/2026   | SRB    | UPCoM    | Annual General Meeting        |        |                |
| 07/05/2026    | 05/06/2026   | CPA    | UPCoM    | Annual General Meeting        |        |                |
| 07/05/2026    |              | QCG    | HOSE     | Annual General Meeting        |        |                |
| 07/05/2026    |              | MVB    | HNX      | Annual General Meeting        |        |                |
| 07/05/2026    |              | NHV    | UPCoM    | Annual General Meeting        |        |                |
| 07/05/2026    | 29/05/2026   | MTP    | UPCoM    | Cash Dividend (VND1000/share) | 10.00% | 1,000          |
| 07/05/2026    |              | HTN    | HOSE     | Annual General Meeting        |        |                |
| 07/05/2026    | 10/06/2026   | GE2    |          | Annual General Meeting        |        |                |
| 08/05/2026    | 09/06/2026   | GPC    | UPCoM    | Annual General Meeting        |        |                |
| 08/05/2026    |              | BTN    | UPCoM    | Annual General Meeting        |        |                |
| 08/05/2026    | 10/06/2026   | MFS    | UPCoM    | Annual General Meeting        |        |                |

|            |            |     |       |                               |        |       |
|------------|------------|-----|-------|-------------------------------|--------|-------|
| 08/05/2026 |            | TAB | UPCoM | Annual General Meeting        |        |       |
| 08/05/2026 |            | CMX | HOSE  | Annual General Meeting        |        |       |
| 08/05/2026 |            | CMM | UPCoM | Annual General Meeting        |        |       |
| 08/05/2026 | 06/06/2026 | VNZ | UPCoM | Annual General Meeting        |        |       |
| 08/05/2026 | 12/06/2026 | SPV | UPCoM | Cash Dividend (VND1000/share) | 10.00% | 1,000 |
| 08/05/2026 |            | PTE | UPCoM | Annual General Meeting        |        |       |
| 08/05/2026 | 12/06/2026 | DLR | UPCoM | Annual General Meeting        |        |       |
| 08/05/2026 | 26/05/2026 | ANI |       | Cash Dividend (VND1500/share) | 15.00% | 1,500 |
| 08/05/2026 | 28/05/2026 | PEQ | UPCoM | Cash Dividend (VND2000/share) | 20.00% | 2,000 |
| 08/05/2026 | 11/06/2026 | BDG | UPCoM | Annual General Meeting        |        |       |
| 08/05/2026 | 11/06/2026 | KHP | HOSE  | Annual General Meeting        |        |       |
| 08/05/2026 | 26/06/2026 | NTC | UPCoM | Annual General Meeting        |        |       |

**■ Nguyên tắc đánh giá của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam với cổ phiếu dựa trên lợi nhuận kỳ vọng trong 12 tháng tới**

- MUA: Tổng lợi nhuận kỳ vọng là 15% hoặc hơn.
- Nắm giữ: Tổng lợi nhuận kỳ vọng từ -5% đến 15%.
- Bán: Tổng lợi nhuận kỳ vọng là -5% hoặc thấp hơn.
- CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không cung cấp giá mục tiêu với cổ phiếu khuyến nghị Nắm giữ hoặc Bán.

**■ Nguyên tắc đánh giá của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam với ngành trong 12 tháng tới**

- Nâng tỷ trọng: Khuyến nghị tăng tỷ trọng của ngành trong danh mục so với tỷ trọng dựa trên vốn hóa của ngành trong VNIndex.
- Trung lập: Khuyến nghị giữ tỷ trọng của ngành trong danh mục bằng với tỷ trọng dựa trên vốn hóa của ngành trong VNIndex.
- Giảm tỷ trọng: Khuyến nghị giảm tỷ trọng của ngành trong danh mục so với tỷ trọng dựa trên vốn hóa của ngành trong VNIndex.

**■ Xác nhận của chuyên viên phân tích**

Chúng tôi, chuyên viên phân tích thực hiện báo cáo này, xác nhận rằng báo cáo phản ánh chính xác quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty được phân tích trong báo cáo. Chúng tôi cũng xác nhận rằng chúng tôi đã, đang và sẽ không nhận được các khoản lợi ích cá nhân nào, liên quan đến khuyến nghị và quan điểm trong báo cáo, một cách trực tiếp hoặc gián tiếp.

## Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2026 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.